

THANH HÀ CH

ĐÂU RỒI



SÀI GÒN CỦA TÔI ?

Đời người dẫu có mong manh
Đôi khi khoảnh khắc hoá thành thiên thu (TH)

-Gom nhật ký ức về “Saigon của tôi” ngày xưa-

Ngày...tháng 01.1975

Đầu năm 1975, tết âm lịch xong chị em tôi trở lại Saigon để bắt đầu chuẩn bị gạo bài cho mùa thi cuối khoá, thông thường vào giữa mùa hạ.

Thật sự lúc ấy vì đang đi học nên trọng tâm ý nghĩ của tôi nặng về trường lớp, thi cử là chính. Chuyện chiến tranh, đất nước tôi cũng tìm hiểu, đọc các phóng sự, tác phẩm viết về người lính, các anh bạn của các chị tôi trong nhiều binh chủng thỉnh thoảng có kể phớt qua. Khi các anh được phép về hậu phương thăm gia đình, rất hiếm khi kể các trận hành quân nguy hiểm lội sình lầy, các chuyến nhảy dù xuống ngay chiến địa, các chuyến lái trực thăng cứu nạn, các chuyến tàu tuần tiểu trên sông ngòi kinh rạch nhỏ hẹp bị trúng đạn pháo kích... tùy theo họ thuộc binh chủng nào cho chúng tôi nghe. Có lẽ họ đã sống đối diện cái chết thường trực, nên khi được vài ngày phép ít ỏi, họ không muốn nhắc nhớ đến những gian nguy bất trắc, để được hưởng trọn vẹn khoảnh khắc yên bình như có thể, tránh cho người thân nỗi lo.

Theo tin tức từ báo chí, truyền thông thì ngày 6 tháng giêng tỉnh Phước Long đã thất thủ sau gần 4 tuần giao tranh. Dần dần chiến sự ở miền Trung gia tăng chỗ này chỗ nọ. Tôi hơi lo lắng nhưng tin tưởng mạnh mẽ rằng quân lực VNCH sẽ

anh dũng chiếm lại những vùng đất từ vĩ tuyến 17 trở vô, rồi cuộc sống sẽ lại như cũ không thay đổi.

Ngày...tháng 03.1975

Ba trường đại học Văn Khoa, Dược, Nông Lâm Súc qui tụ ở góc đường Cường Để mà bọn sinh viên chúng tôi thường gọi đùa là vùng “tam giác sắt”. Để đến trường Văn Khoa tôi đều phải chạy ngang đường Thống Nhất nơi có toà đại sứ Mỹ. Từ cuối tháng hai đầu tháng ba bỗng thấy trước cổng nhiều người đứng sắp hàng. Sáng sớm hàng người đã có đó, buổi trưa về vẫn còn đó. Nhăm hôm tiết học cả ngày, chiều về thấy hàng người vẫn còn đó. Họ kiên nhẫn, không nao núng mặc cho cái nắng đổ lửa hay cơn mưa rào bất chợt.

Chẳng những không vội, mà mỗi ngày hàng người càng dài thêm ra. Chúng tôi ngạc nhiên không hiểu người ta đứng xếp hàng trước toà đại sứ Mỹ để làm gì?

Qua một người bạn thạo tin kể mới biết họ đến làm thủ tục xin đi Mỹ trước khi Mỹ rút hết về nước giao miền Nam cho Cộng sản. Sao? Mỹ bỏ rơi giao miền Nam cho Cộng sản thật ư? Thoạt nghe tôi cho chỉ là sự đồn đoán tin vịt. Làm sao Mỹ là một quốc gia tượng trưng cho Tự Do mà nỡ đang tâm bỏ rơi dân miền Nam Việt Nam vào tay Cộng Sản.

Nhưng nhìn vào thực tế tình hình mỗi ngày mỗi nghiêm trọng thì niềm tin tôi bắt đầu lung lay: chắc sắp mất nước thật rồi.

Báo chí tiếp tục đăng nhiều tin đáng lo ngại. Ban Mê Thuột thất thủ ngày 10 tháng 3. Rồi lần lượt các tỉnh khác : Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Kontum, Pleiku...(Tôi không nhớ theo thứ tự, TH).

Tôi hỏi bạn là bất cứ ai cũng có thể xin đi Mỹ được? Bạn cười ngất: nếu ai cũng xin đi được thì chắc gần hết dân Saigon đến đứng sắp hàng rồi cô bé ơi.

Tôi tiu nghỉu. Ước gì mình đủ tiêu chuẩn, điều kiện để xin đi!

Ngày...tháng 03.1975

Qui Nhơn, Nha Trang, Cam Ranh...lần lượt rơi vào tay đối phương. Tôi nghe càng lo lắng, sợ hãi. Nhưng cả lý trí lẫn trái tim tôi vẫn chưa chịu chấp nhận thực tế phũ phàng như vậy. Thật tâm hy vọng chỉ là bị tạm chiếm, rồi quân lực VNCH sẽ tái chiếm trở lại—như họ đã từng tái chiếm Huế trận Mậu Thân 1968 hay Cổ thành Quảng Trị 1972 —.

Ngày...tháng 03.1975

Giảng đường vẫn còn mở cửa. Nhưng chúng tôi cảm nhận sự bất an trong bầu không khí, trong ánh mắt nét mặt của mọi sinh viên. Nếu thấy từng nhóm tụm năm tụm ba châu đầu thì thăm to nhỏ, hoặc lang thang ngoài hành lang, trong sân, căn tin, thì không phải trao đổi về đề tài thi cử, mà bàn về thời sự là chánh.

Hình như từ tháng 3 các rạp ciné Saigon bỗng đồng loạt tung ra màn ảnh toàn các đại tuyệt phẩm Pháp, Mỹ với các minh tinh gạo cội chiếm nhiều giải Oscar đã từng chiếu trước đây khiến bọn học trò chúng tôi lao xao. Bây giờ gặp mặt không ai bàn chuyện ôn bài tới đâu rồi mà toàn kháo nhau chuyện sắp mất nước, chuyện chiến sự miền Trung, chuyện các rạp Rex, Vĩnh Lợi, Eden, Đại Nam... trình chiếu lại các phim hay đã chiếu trước đây rồi. Câu nói mà chúng tôi thường được nghe và chính mình cũng nói, là :

—Chúng mình đi xem nữa, kéo mai này không còn cơ hội để xem lại đâu.

Thế là chị em chúng tôi thay vì trung bình mỗi tuần đi ciné một lần, thì bây giờ cúp cua đều đặn, nhịn tiền quà mua vé xem 2, 3 lần tùy vào tuần lễ ấy có phim yêu thích, vì sợ sẽ “không còn được xem nữa”.

Ở các trường Khoa Học, Luật, Văn thì sinh viên không bắt buộc phải dự lớp, chỉ cần học qua sách, hoặc mượn cours bạn về chép lại là được.

Bây giờ thì ai còn lòng dạ nào mà học bài.

Thay vì hỏi là đã viết xong bài tổng kết về tác phẩm Jane Eyre của nhà văn nữ người Anh Charlotte Bronte chưa để nộp thì đề tài trao đổi giữa các bạn trong những ngày này là :

—Sáng nay ở rạp A. chiếu Nữ Hoàng Cléopatre do Elizabeth Taylor đóng. Còn bên rạp B. thì Nữ Hoàng Áo Quốc Sissi do Romy Schneider đóng.

—Hôm trước xem lại Bác Sĩ Zhivago quá tuyệt vời, còn bên rạp C. thì chiếu Tình Thù Rực Nắng (Summertime Killer), bên rạp Một Chút Mặt Trời Trong Ly Nước Lạnh (Un peu de soleil dans l'eau froide)...v..v..

Và còn một danh sách dài những phim bất hủ của thế kỷ 20 :

—Ivanhoe, Quo Vadis, Cuốn Theo Chiều Gió, Les Canons de Navarone, Nữ Hầu Tước Angélique, Vũ Điệu Trong Bóng Mờ, Chuyện Tình Roméo và Juliet, Love Story, Giai Điệu Hạnh Phúc (La Mélodie du Bonheur)...nhiều nhiều nữa

Có lẽ các ông chủ rạp phim ý thức thời thế sắp đến hồi chuông báo tử, nên không còn nhả nha mỗi tuần đổi một phim mới mà họ tung ra cùng lúc nhiều

bộ, nên chúng tôi phải chia sẻ tin tức rạp nào chiếu phim gì để còn sắp đặt thời gian và nhìn ăn quà mà hưởng chút giải trí tinh thần trước khi rơi vào con đường hầm tăm tối âm u.

Tôi không nhớ chính xác rạp nào chiếu phim gì, chỉ biết tất cả các rạp trung tâm Saigon đều mang hết những tinh hoa nghệ thuật thứ bảy tặng khán giả như lời cảm tạ sự trung thành bao năm, đồng thời biệt ly không hẹn ngày gặp lại.

*Khoảng giữa năm 1980 trở về sau, khi khối Đông Âu sụp đổ thì nhà cầm quyền Việt Nam

nới lỏng “chơi” với tư bản, cho phép chiếu lại nhiều phim cũ. Vả lại, giờ qua internet ai cũng có thể xem nhiều phim hay.

Ngày...tháng 04.1975

Cuối tuần đến thăm bạn bên kia cầu Thị Nghè. Đối diện nhà bạn, thấy một phụ nữ độ 40 tuổi, dáng nhỏ nhắn khắc khổ đang thu dọn đồ đạc chất lên chiếc xích lô, vài người hàng xóm đứng tụ tập chung quanh. Người cầm xoong nôi, người cầm thau đồng lũ khủ. Bạn kể chị ấy là dân miền Trung vào ở trọ, làm lao công quét dọn vệ sinh cho toà Đại Sứ Mỹ, giờ họ về nước chị được họ cho đi cùng, chị mang theo quần áo còn những gì bỏ lại chị chia cho người quen trong xóm.

Lòng tôi nôn nao. Thèm thuồng, ao ước phải chi mình được thế chỗ chị.

Vài ngày sau, bạn vào trường kể tiếp: cạnh nhà có anh sinh viên trọ mà thỉnh thoảng đến chơi chúng tôi thấy anh hay ngồi ngoài balcon đàn hát hoặc nghiêng người ra ngoài nói đùa với ai đó ở balcon đối diện. Tôi biết mặt vì anh ở trong Ban Chấp Hành Đại học Văn Khoa. Bạn còn nghe đồn rằng anh vẫn đóng tiền nhà cho tháng kế, xong âm thầm biến mất tăm không lời từ biệt. Rằng anh làm việc cho CIA nên phải ra đi bằng mọi giá.

Thực hư thế nào không bao giờ ai biết.

Ngày...tháng 04. 1975

Tôi không còn nghĩ chuyện ôn bài vở, mặc dù thỉnh thoảng vẫn tiếp tục vào trường chiếu lệ. Các cô gái bớt vẻ nhí nhảnh điệu đà quen thuộc. Các anh trai nét mặt nghiêm trang, ánh mắt lo âu. Không khí ngột ngạt bao trùm.

Hầu như ai cũng đều mang một tâm trạng bi quan như nhau: Rồi tương lai chúng mình về đâu? Saigon nói riêng, miền Nam sẽ ra sao?

Trường mỗi ngày mỗi thưa thớt sinh viên. Nhiều người bỏ học về quê hay đi đâu chẳng rõ.

Số người đứng trước Đại Sứ Quán Mỹ nay đã nhân lên thành nhiều hàng chứ không là một hàng. Mỗi lần ngang qua, trong tôi lại trỗi lên ước vọng cháy bỏng phải chỉ mình được là một trong những người đứng sắp hàng đó.

Buổi chiều, nắng hạ bớt gay gắt. Mang một vẻ dịu hiu. Phải rồi, “*người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*”. Trên đường đi học về đến ngã tư dừng xe trước đèn đỏ đoạn Bưu Điện và Nhà Thờ Đức Bà, có một chiếc xe vespa xanh trờ tới đậu ngang xe chị em tôi. Trên xe là hai thanh niên không quen biết, chúng tôi thoáng nhìn nhau, bỗng người ngồi sau bật thốt lên với chị em tôi:

—Sắp mất nước rồi các em ơi.

Như tiếng kêu tuyệt vọng của loài chim giẫy chết. Nghe não nuột.

Tôi chết sững, không biết nói gì để đáp lời anh.

Đèn xanh bật lên, chúng tôi hoà vào dòng xe đưa mỗi người đi về một hướng. Tôi không nhớ rõ gương mặt người thanh niên. Nhưng câu nói ấy, âm thanh ấy trong ánh tà dương dần lụi tắt vẫn hằn vang rõ trong ký ức tôi đến tận bây giờ. Đó cũng là tiếng kêu không lời của chính tôi. Anh đã nói giùm tôi hay giùm cho mấy mươi triệu đồng bào miền Nam những ngày cuối tháng tư lịch sử đó.

Một người hoàn toàn xa lạ, tình cờ chạm mặt nhau trong phút giây ngắn ngủi, chỉ cần một câu nói cũng khiến nhớ cả đời là vậy.

Ngày....Tháng 04.1975

Lần lượt từng gia đình ra đi trong bí mật, lặng lẽ.

Khu chúng tôi trọ học là 1 hẻm ngắn chừng 200 m nhưng rộng rãi đủ cho xe bốn bánh chạy hai chiều, thông với đường Nguyễn Trãi gần trường Bác Ái. Có khoảng 50 gia đình đa số là công chức, sĩ quan, thương gia. Nhiều nhà có dư phòng nên cho sinh viên ở xa đến trọ— còn gọi là xóm sinh viên—. Bà chủ nhà chúng tôi trọ cho hay gia đình ở nhà đối diện đã bỏ đi. Được biết nữ chủ nhân là vũ sư dạy vũ khá tiếng tăm, còn chồng bà là sĩ quan cao cấp.

Những ngày trước chúng tôi thường thấy nhiều nam nữ ăn vận rất thanh lịch đến nhấn chuông. Có người ra kéo cánh cửa sắt vừa đủ cho xe và khách vào là vội đóng ngay, rất kín đáo. Chắc họ tôn trọng láng giềng, không để cho tiếng nhạc làm phiền chung quanh.

Hai ngày sau lại một gia đình khác ở cuối ngõ cũng đóng cửa đi mất.

Ngày 26.04.1975

Tối hôm trước, tôi nói với chị và em gái là hôm nay tôi sẽ về Rạch Sỏi thăm nhà kể cho ba má hay tình hình ở Saigon nguy ngập thế nào, dự luận bàn tán ra sao, và sẽ thuyết phục ba má tìm đường ra đi. Bởi chúng tôi sống ở tỉnh có biển lẫn sông rạch kinh ngòi chằng chịt nên việc ra đi giai đoạn ấy rất dễ dàng. Chỉ cần đến bến tàu, tìm tàu trả tiền cho tài công thuê họ chở ra nơi hạm đội Mỹ chờ sẵn ngoài khơi gần đảo Phú Quốc, thế là thoát hiểm.

Khi chiếc xe đồ đưa tôi về Rạch Sỏi ngày 26.04.1975 tôi đâu ngờ đó là ngày cuối cùng tôi-được-sống-với-Saigon-của-tôi, còn được hít thở không khí Saigon-của-tôi, còn được nhìn thấy đường phố Saigon-của-tôi.

Ngày 27.04.1975

Thấy tôi về một mình, hoảng hốt kể lại những điều chứng kiến tận mắt ở Saigon, ba má lo sợ nên kêu chị hai sáng hôm sau tức tốc lên Saigon thu xếp đồ đạc đón hai người còn mắc kẹt trên ấy về ngay không được nấn ná ngày nào nữa. Sáng 5 giờ chị hai ra đi, chiều tối thấy chị quay về một mình, lý do là buổi sáng hôm qua chiếc xe đồ chở tôi đi qua đoạn Cai Lậy vẫn còn an toàn, nhưng đến trưa Cộng quân bắt đầu tấn công bằng đạn pháo, mìn, súng ... lính lẫn dân chết rất nhiều, đoạn đường bị chặn không thể lưu thông. May mà tôi đi chuyển xe sớm, chứ nếu đi chuyển xe trưa biết đâu xe bị trúng đạn pháo hay mìn thì giờ này tôi đâu còn ngồi đây mà kể chuyện.

Ngày 28.04.1975

Hôm sau đích thân má lại đi Saigon để tìm hai con gái bị kẹt trên ấy. Cũng như chị hai, đến chiều lại quay về một mình. Trận đánh vẫn tiếp diễn cắt hoàn toàn mọi giao thông. Ba má lo lắng, nổi bất an hẳn rõ trên gương mặt. Lúc ấy chưa có điện thoại nên không sao liên lạc được. Má như ngồi trên đống lửa.

Má may 10 bao vải nhỏ cho 10 thành viên trong gia đình: ông bà ngoại, ba má, sáu chị em tôi. Xếp vào mỗi bao mấy bộ quần áo cho từng người, giấy tờ khai sanh, bằng cấp học lực, vật dụng tối cần thiết, ít tiền...để khi cần thì mỗi người mang túi vải của mình đi.

Cách nhà tôi hơn nửa cây số có căn cứ của quân chủng Hải Quân. Bình thường vẫn thấy họ đi lại ngoài phố những lúc không phải hành quân bằng các giang đình vận tốc nhanh lướt trên sông ngang qua nhà chúng tôi. Bây giờ họ túc trực ngày đêm trong doanh trại không thấy xuất hiện ngoài đường nữa.

Ba tôi ban đêm cũng phải vào ty cách nhà 7 cây số ngủ từ hai tuần nay.

Ngày 30.04.1975

Đêm 29.04 rạng sáng 30.04

Trước mặt nhà tôi là con đường liên tỉnh, bên kia là một đoạn cuối phi trường. Phía ngoài phi trường là cánh đồng lúa.

Mọi người đang yên giấc bỗng giật mình choàng thức bởi nhiều tiếng đạn pháo xen lẫn tiếng súng liên hồi từ phía cánh đồng bắn tới tấp vào chung quanh xóm nhà chúng tôi. Ông bà ngoại, má kêu mấy chị em mau ra khỏi giường chạy núp vào góc kẹt bờ lúa ở sau nhà bếp – nằm quay ra bờ sông—. Chỗ quận tôi sống xưa giờ yên bình nên không nhà nào có đào tranchee (hầm tránh đạn).

Bao nhiêu năm chiến tranh, chúng tôi đã quen thấy các xe thiết giáp, xe jeep, GMC, trực thăng, chiến hạm, giang đĩnh xuất hiện mọi nơi. Nhiều bà con, bạn hữu trong các bộ quân phục các quân chủng VNCH nên chiến tranh không phải là điều xa lạ. Nhưng đây là lần đầu tiên chúng tôi ở ngay tâm điểm của trận giao tranh, tiếng súng, tiếng đạn pháo nổ thật gần như xé toạc màn tai.

Âm vang tiếng đạn xuất phát từ cánh đồng bay loạn xạ đầu làng tới cuối xóm.

Trời dần sáng, đã phân biệt dáng người. Lợi dụng khoảnh khắc tiếng súng hơi lơi, chúng tôi rời chỗ núp. Ngoại, má lom khom bước lại gần cửa sổ trước quan sát, nghe tiếng má thẳng thốt kêu nho nhỏ:

–Trời ơi, có mấy ông đội nón cối nằm bên kia vệ đường chĩa súng vào nhà mình kia. Tụi con chạy núp mau lên.

Chúng tôi mất hết hồn vía, chui trở lại kẹt bờ lúa để nếu việt cộng bắn vào thì phải xuyên qua gian phòng trước rồi mới đến bờ lúa cao ngất ngần che.

Tôi kinh hãi nghĩ thầm: việt cộng đã mò tới đây rồi, chắc đã nắm danh sách gia đình nào là quân nhân công chức để giết như họ đã làm trong trận Tết Mậu Thân 1968 ở Huế đây thôi.

Trời sáng rõ thì âm thanh lửa đạn càng ròn rã liên tiếp. Bây giờ đạn không phải đến từ việt cộng ngoài cánh đồng mà cả từ căn cứ Hải quân, từ các chiếc giang đĩnh dưới sông đáp trả, nhà dân ở giữa bị hứng hai lần lửa đạn. Đến trưa thì tiếng pháo lớn lẫn tiếng súng càng tăng nhịp độ, chúng tôi nằm dí vào một góc bờ lúa không dám cựa cựa, trống ngực đập liên hồi.

Có một tiếng nổ thật lớn nhà dì ba kể cạnh, vài giây sau tiếng dì khóc nấc lên kinh hoàng kêu cứu má tôi:

–Trời ơi là trời chị hai ơi bé Mai Chi trúng đạn chết rồi chị hai ơi. Con ơi là con ơi, sao con nỡ bỏ ba má ra đi sớm vậy hả con ơi.

Dì ba là em họ của má, chồng dì hạ sĩ quan Bộ Binh làm nhiệm vụ tuyển mộ tân binh ở quận. Lúc ấy không có mặt ở nhà.

Một mảnh đạn cối bay lạc vào nhà dì–không biết từ phía nào bắn– văng miểng vào ngực con bé 11 tuổi, bé học lên một tiếng nhỏ rồi hôn lìa khỏi xác. Miệng chưa kịp nuốt mẩu khoai lang ăn tạm cho qua cơn đói. Dì trúng thương ở chân và bụng, máu chảy lênh láng.

Dì cùng bốn con trai còn lại từ 14,12,8 và 2 tuổi chân mò mẫm lê lét băng qua mảnh sân sau cộng thêm mười mấy đàn bà trẻ nít hàng xóm nhập chung với gia đình tôi. Hai mươi mấy người dồn đống, kẹt bỏ lúa không đủ chỗ nên chia nhau chui nằm dưới chiếc giường sắt kê cạnh đó. Má xé áo băng chặt vết thương cho dì, chứ không còn cách nào khác.

Bé Mai Chi học và chơi chung với em gái út 10 tuổi của tôi. Em nghe dì ba khóc kể về cái chết của con gái, đồng thời nhìn thấy máu me ướt người của dì, em sợ hãi gào khóc thất thanh khiến mọi người thêm rung động tâm can.

Tiếng súng hạng nặng, nhẹ vẫn dồn dập không ngớt từ việt cộng ngoài đồng bắn vào, dưới sông hải quân thả mìn bắn lên. Linh cảm sự chẳng lành nếu cứ trốn trong nhà như thế, ngoại và hai người hàng xóm liền mình chạy xuống mé sông, ngẫu nhiên thấy có chiếc ghe bầu nhỏ nhỏ dùng chèo hàng hoá của ai đó neo đậu ngay bên nhà tôi, bèn mở dây thúc giục mọi người dắt nhau nhảy xuống nằm rạp dưới lòng ghe. Đạn thi nhau rớt chung quanh, hình thành các cột nước văng tung toé vào mặt mũi quần áo chúng tôi.

Người lớn thay nhau dùng chèo chống qua bên kia bờ, may mắn Đấng Thiêng liêng hộ mạng hay sao mà không ai bị trúng đạn, đúng là phép nhiệm màu. Dì ba bị thương nặng không thể bước đi, má tôi và cậu em trai 15 tuổi dùng chiếc mền làm võng đặt dì vào, cột hai đầu vào chiếc chèo bơi giờ trở thành đòn gánh lệch thếch nhấc dì đi theo con đường đê ruộng gập ghềnh lần dò ra ngoài lộ lớn, chờ xe lambretta chở dì ra bệnh viện tỉnh. Nơi này ở ngoài vùng giao tranh tuy chỉ cách xóm tôi hơn hai cây số.

Tôi ẵm bé Tùng 2 tuổi con của dì. Trời trưa nắng đổ lửa trên đầu. Đoàn chúng tôi toàn đàn bà trẻ con gần hai chục mạng thất thểu lê bước. Đường đê vừa nhỏ vừa gồ ghề, dì ba vốn khá tròn trịa nên má và em tôi cứ đi được vài chục thước

là phải dừng lại, ỉ ạch thờ. Những người đàn bà trẻ đi cùng ai cũng bồng bế con thơ trên tay nên không đỡ đàn gì được.

Khát nước cháy cổ. Lo tránh đạn chạy gấp đâu còn thời gian nghĩ đến chuyện mang theo nước. Cạnh ruộng có vũng nước nhỏ đục ngầu— có lẽ là vũng trâu nằm— mọi người mừng như bắt được vàng, ai nấy bùm nước vào lòng bàn tay uống lầy uống để, bất chấp mùi vị sinh non!!

Đoạn đường đê chỉ hơn hai cây số nhưng phải đi hai tiếng đồng hồ mới ra đến đường cái. Đặt dì ba xuống vệ cỏ bên đường, má tôi ngồi vật theo, mệt lả.

Lát sau đón chiếc xe lam chở chúng tôi ra tỉnh, đưa dì ba vào bệnh viện.

Phần chúng tôi tạm lại nhà chú nhân viên làm chung ty với ba, nhắn tin cho ba đang trực ở ty đến đoàn tụ*

Gặp nhau mừng mừng tủi tủi biết gia đình vô sự nhưng sao gương mặt ba buồn hiu hắt? Than ôi, cả nguyên ngày 30 tháng tư mẹ con chạy giặc nên nào hay biết rằng hôm nay miền Nam đã mất!!!

*Cuộc đoàn tụ này chỉ kéo dài thêm vài ngày. Chị ba và em gái thứ năm còn kẹt ở Saigon bình yên, thu dọn sách vở quần áo về quê, chuyện học hành của chị em tôi từ nay khép lại. “Bên thắng cuộc” kêu các quân nhân công chức ra trình diện, họ hứa cho “học tập tư tưởng” vài hôm, mà vài hôm ấy kéo dài thành sáu năm khổ sai nơi vùng U Minh Thượng.

Khi trở về nhà, thấy góc vách chỗ chúng tôi nấp cạnh bờ lúa có nhiều lỗ thủng trên trần, nhưng lạ là không rớt trúng vào bồ. Còn khung chiếc giường sắt mà số hàng xóm kéo đến chui nằm núp bên dưới bị pháo kích cháy còng queo, vật lót giường bằng tre không còn dấu vết, chỉ một nhúm tro bụi đen nhèm phủ mặt đất bị khoét sâu một khoảng trống. Nếu chúng tôi không liều mình nhảy xuống ghe đưa sang sông thì thân thể đã nát bét hay cháy thành than còn đâu.

Tôi lấy mốc thời gian 26.04.1975, là ngày tôi chia tay Saigon làm ngày tưởng nhớ Saigon.

Sau ngày ấy tôi có trở lại Saigon vài lần. Nhưng không phải là Saigon mà tôi biết và yêu thương nữa.

Là ngày 26 chứ không là ngày 30. Bởi đó là ngày tôi rời Saigon về quê, tuần sau trở lại dọn hành trang sách vở thì Saigon đã mang tên khác, khoác một chân dung khác. Saigon thay da đổi thịt. Đầu tiên là nhiều bóng dáng lạ, giọng nói lạ.

Ngay cả với vài người mà tôi từng ngỡ là bạn thì nay cũng bộ mặt đó nhưng sao lạ hoắc lạnh lùng, “*nhìn nhau như thể nhìn người không quen*”.

Chục năm sau nhiều building, khách sạn cao ngất ngễu bắt đầu mọc lên. Nhiều nhà hàng, quán cà phê, karaoke, cửa hiệu quần áo thời trang mọc lên. Mỗi khi ngừng ở ngã tư đèn đỏ chỉ thấy một rừng người với nón bảo hiểm, áo màu này, quần màu nọ pha tạp đủ kiểu. Xe hơi lẫn moto chen chúc dày đặc. Òn ào, khói bụi.

Những “cái thêm, cái mới” xa lạ với tôi quá.

Mà tôi thì chỉ khư khư ôm giữ những “cái mất”.

Đâu rồi những trai thanh gái lịch, như thi sĩ Nguyên Sa ca tụng :

*Nắng Saigon anh đi mà chột mắt
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng
Thơ của anh vẫn còn nguyên lụa trắng
(Áo lụa Hà Đông, thơ Nguyên Sa)*

*Saigon đi rất chậm buổi chiều
Cánh tay tà áo sát vòng eo
Có nghe đôi mắt vòng quanh áo
Năm ngón thơ buồn đứng ngó theo
(Tám Phố Saigon, thơ Nguyên Sa)*

Đâu rồi những:

*Hỡi người tình học trò hỡi người tình năm xưa
Bóng người từng in dấu trên đường mờ...
...Con đường mộng hoa xưa vẫn từng đôi từng lứa
Con đường mộng mơ, con đường mặn mà
Hỡi người tình Văn khoa
Bóng người trên hè phố, lá đổ để đưa đường
Cho người tình Trưng Vương...*

(Con Đường Tình Ta Đi, nhạc Phạm Duy)

Nhớ quay quắt những lần theo người chị sang giảng đường trường luật đường Duy Tân “cây dài bóng mát” dự thính bài. Nhớ lần ca sĩ Anh Khoa vào hội quán trường Văn khoa hát Bao Giờ Biết Tương Tư cho đám trẻ chúng tôi nghe. Nhớ đêm đi xem vợ chồng ca sĩ Từ Dung-Từ Công Phụng hát ở hội trường Dục. Nhớ ca sĩ Thanh Lan đóng vở kịch Những Người Không Chịu Chết của kịch tác

gia Phùng Khắc Khoan cùng với Lê Cung Bắc tại rạp Thống Nhất cho sinh viên xem.

Đường Duy Tân, đường Cường Để, Thống Nhất là những con đường quen thuộc của chị em tôi để vào lớp học. Bây giờ cả tên trường, tên đường cũng đổi thay.

Nhớ như in những ngày cuối tuần lượn lờ trên đường Lê Lợi vào quán sách Khai Trí. Nguyễn Huệ với rạp ciné Rex, sau mở thêm hai rạp mini Rex mà chúng tôi là khán giả trung thành. Đường Tự Do, Nhà Thờ Đức Bà với công trường Công Xã Paris dù tôi không có đạo nhưng thỉnh thoảng vẫn dự thánh lễ với bạn, nghe tiếng chuông ngân để thấy lòng thanh tịnh.

Vài quán kem trên những con đường đó đều có dấu chân tôi ghé qua.

Và còn nhiều nữa, hàng cây, góc phố, người...

Hỏi còn lại gì cho kỷ niệm tôi đây?

Bây giờ có dịp về thăm nhà ở tỉnh, tôi cũng dừng chân “Saigon-bây giờ” vài hôm. Tôi như lạc lõng trong thành phố lạ. Không có gì vương vấn níu kéo tôi ở đó hết ngoại trừ người thân, và vài người bạn còn ở lại đếm không hết một bàn tay.

Tôi đã đắp nắm mồ chôn Saigon-của-tôi từ ngày 26.04 năm 1975 ấy !!!

Thanh Hà CH